

Số: 04/2019/QĐST-HNGĐ

Phú Lương, ngày 12 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 217/2018/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: chị Nông Thái T – Sinh năm 1993.

Bị đơn: anh Ma Văn A – Sinh năm 1989.

Đều trú tại: Xóm K, xã Y, huyện P, tỉnh T1.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào các Điều 55, 58 Luật hôn nhân gia đình.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/01/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nông Thái T và anh Ma Văn A.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Ma Văn A thuận tình ly hôn chị Nông Thái T.
- Về con chung: Các đương sự thống nhất thỏa thuận giao con chung là Ma Quốc D, sinh ngày 28/3/2014 cho anh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T có trách nhiệm đóng góp phí tổn nuôi con chung hàng tháng cho anh A là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Chị T được quyền đi lại thăm nom con chung.

Kể từ ngày người có quyền được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Án phí: Hai bên thoả thuận chị T chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. (Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số No: 0018694, ngày 04 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm .

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phú Lương;
- THADS PL;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Dương Sự;
- UBND xã Y;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Ngô Hồng Nam

Kể từ ngày người có quyền được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 186/2018/QĐST-HNGĐ

Phú Lương, ngày 06 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 159/2018/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Văn Tá – Sinh năm 1981.

Bị đơn: Chị Lý Thị Chúc – Sinh năm 1986.

Đều trú tại: Xóm Liên Hồng 5, xã Vô Tranh, Phú Lương, Thái Nguyên.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào các Điều 55, 58 Luật hôn nhân gia đình.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29/10/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Vũ Văn Tá và chị Lý Thị Chúc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Chúc thuận tình ly hôn anh Vũ Văn Tá.

- Về con chung: Các đương sự thống nhất thỏa thuận giao con chung là Vũ Hoài An, sinh ngày 12/10/2007 cho chị Chúc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của con chung. Tạm hoãn việc đóng góp phí tồn nuôi con chung đối với anh Tá do chị Chúc không yêu cầu. Anh Tá được quyền đi lại thăm nom con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Án phí: Hai bên thỏa thuận anh Tá chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số No: 0018626, ngày 17 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương). Hoàn lại cho anh Tá 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm .

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phú Lương;
- THADS PL;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Đương Sự;
- UBND xã Vô Tranh;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Ngô Hồng Nam

